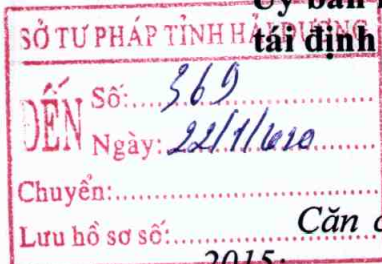


Số: 03/2020/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 14 tháng 01 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương “Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương”



### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;  
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;  
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;  
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;  
Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“1. Quy định này quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi Điểm a, Khoản 1, như sau:

“- Đất ở trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp đến 220KV thì được bồi thường thiệt hại. Việc bồi thường được thực hiện một lần bằng tiền, mức bồi thường bằng 80% mức bồi thường cùng loại đất (giá cụ thể) khi thu hồi đất. Diện tích đất ở được bồi thường do hạn chế khả năng sử dụng là diện tích đất ở thực tế trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không;

- Các loại đất khác trong cùng thửa với đất ở của một chủ sử dụng trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp đến 220KV thì được bồi thường thiệt hại. Việc bồi thường được thực hiện một lần bằng tiền, mức bồi thường bằng 50% đơn giá bồi thường về đất cùng loại (giá cụ thể) khi Nhà nước thu hồi;

- Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không thì được hỗ trợ. Việc hỗ trợ được thực hiện một lần bằng tiền, mức hỗ trợ bằng 30% đơn giá bồi thường về đất cùng loại (giá cụ thể) khi Nhà nước thu hồi”.

b) Bổ sung Khoản 2, như sau:

“2. Bồi thường thiệt hại về đất và tài sản trên đất thuộc hành lang đường ống xăng dầu:

a) Về đất:

Đất trong hành lang đường ống xăng dầu được bồi thường thiệt hại bằng tiền một lần, mức bồi thường bằng 50% đơn giá bồi thường cùng loại (trừ đất trồng cây hàng năm).

b) Về cây:

Cây trồng trên đất đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013 và có trước khi thông báo thực hiện dự án công trình đường ống xăng dầu và trong hành lang an toàn đường ống xăng dầu phải chặt bỏ và cấm trồng mới theo quy định tại Khoản 2, Điều 29 Nghị định số 13/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về an toàn công trình dầu khí trên đất liền thì được bồi thường theo quy định”.

c) Chuyển Khoản 2 thành Khoản 3,

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Điều 14 như sau:

a) Bổ sung Khoản 1, như sau:

“1: Trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được giao ổn định theo quy định của pháp luật, đất nông nghiệp được thuê, thâu mà người sử dụng đất đã chi phí đầu tư vào đất để sử dụng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo mục đích được phép sử dụng và nằm trong quyết định, hợp đồng thuê, thâu, nhận khoán của cơ quan có thẩm quyền.

b) Sửa đổi Khoản 2, như sau:

2. Trường hợp thu hồi đất phi nông nghiệp mà người sử dụng đất đã chi phí đầu tư vào đất để sử dụng theo mục đích được phép sử dụng:

a) Chi phí san lấp được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận về nguồn gốc, hiện trạng diện tích đất khi được giao, được thuê, thầu;

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm xác định khối lượng san lấp nhưng không vượt quá đơn giá  $3,0m^3/m^2$  cát san lấp theo Công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng của Liên Sở: Tài chính - Xây dựng.

b) Chi phí gia cố khả năng chịu lực chống rung, sụt lún đất và công tác dò mìn đối với đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh được hỗ trợ theo dự toán, thiết kế được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt;

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm kiểm kê, lập thiết kế dự toán hoặc thuê đơn vị tư vấn chuyên ngành lập thiết kế, dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt làm cơ sở bồi thường cho đơn vị quản lý, sử dụng tự tháo dỡ, di chuyển”.

4. Sửa đổi Khoản 3, Điều 15 như sau:

“3. Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (gọi chung là đơn vị) thuộc đối tượng quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ thì được xem xét hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền. Căn cứ vào mức thiệt hại và thời gian ngừng sản xuất, kinh doanh thực tế để xem xét, hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể.

Căn cứ để xác định mức hỗ trợ như sau:

- Trường hợp có báo cáo tài chính đã được kiểm toán, hoặc được cơ quan thuế chấp thuận thì được hỗ trợ tối đa bằng 30% của 01 (một) năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 (ba) năm liền kề trước đó, nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 60.000.000đ/đơn vị;

- Trường hợp có báo cáo tài chính nhưng chưa được kiểm toán, hoặc chưa được cơ quan thuế chấp thuận thì được hỗ trợ tối đa bằng 20% của 01 (một) năm thu nhập sau thuế do đơn vị kê khai tại báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi năm đã gửi cơ quan thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 (ba) năm liền kề trước đó, nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 35.000.000đ/đơn vị;

- Trường hợp đơn vị mới tổ chức hoạt động hoặc đã và đang hoạt động nhưng không có lãi thì hỗ trợ tối đa không quá 15.000.000đ/đơn vị;

- Trường hợp không có báo cáo tài chính thì được hỗ trợ căn cứ bậc thuế môn bài do các hộ đang thực hiện để hỗ trợ, mức hỗ trợ như sau:

+ Bậc 1 không quá 12.000.000đ/1hộ;

+ Bậc 2 không quá 8.000.000đ/1hộ;

+ Bậc 3 không quá 7.000.000đ/1hộ;

- + Bậc 4 không quá 6.000.000đ/1hộ;
- + Bậc 5 không quá 5.000.000đ/1hộ;
- + Bậc 6 không quá 4.000.000đ/1hộ.”

5. Sửa đổi Khoản 1, Điều 16, như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 20 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ được hỗ trợ bằng 03 (ba) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi”

6. Bổ sung Điều 21, như sau:

“6. Hỗ trợ đối với đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở:

- Bằng 50% giá đất ở của vị trí liền kề trong thửa đất đó cho thửa đất có nguồn gốc hình thành trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

- Bằng 25% giá đất ở của vị trí liền kề trong thửa đất đó cho thửa đất có nguồn gốc hình thành từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004;

- Diện tích hỗ trợ theo diện tích thực tế bị thu hồi nhưng không vượt quá 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở mới theo quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm lập phương án”.

7. Sửa đổi Điều 23 như sau:

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định tại Khoản 2, Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở nhưng tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư bằng giá trị suất đầu tư hạ tầng tại khu tái định cư tập trung của dự án, diện tích được hỗ trợ bằng diện tích suất tái định cư tối thiểu.

Giá trị của suất đầu tư hạ tầng do Hội đồng giải phóng mặt bằng cấp huyện lập trình Sở Xây dựng thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

8. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2 Điều 25, như sau:

“1. Sau khi có Thông báo thu hồi đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có đất thu hồi) có trách nhiệm chỉ đạo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng phối hợp với các phòng, ban có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức điều tra, khảo sát giá đất phổ biến trên thị trường đề xuất phương án giá đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có đất thu hồi kiểm tra vị trí đất, đánh giá kết quả việc điều tra, khảo sát và xây dựng phương án giá đất trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh”.

**Điều 2.** Điều khoản chuyển tiếp:

1. Đối với trường hợp đã có Quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của Pháp luật đất đai và đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo Quyết định này.

2. Đối với trường hợp đã có Quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của Pháp luật đất đai, đã chuyển tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước, đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo chính sách, phương án đã phê duyệt, không áp dụng, điều chỉnh theo Quyết định này.

3. Đối với trường hợp đã có Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của Pháp luật đất đai nhưng đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì giải quyết như sau:

a.) Trường hợp chưa chuyển tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước, chưa chi trả theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được áp dụng theo quy định tại Quyết định này;

b) Trường hợp người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước theo quy định thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2020.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VPUBND tỉnh;
- Như điều 4;
- Lưu: VP, Thuyết

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái